

Bản án số: 368/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 9 - 2020
V/v tranh chấp “Hôn nhân gia đình
- Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Duy Phương

2. Bà Huỳnh Thị Thể Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp “*Hôn nhân gia đình – Ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Bá C, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: thôn Hoàn K 3, xã Nam H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: ấp Hòa L, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Ông C và bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 22/5/2020, bản tự khai nguyên đơn ông Phạm Bá C trình bày: Sau khi tìm hiểu ông và bà L tự nguyện chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 26/5/2017. Sau khi kết hôn, chung sống một thời gian ngắn (khoảng một tháng) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu về vấn đề kinh tế gia đình, tiền bạc, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến ngày 15/6/2017 bà L bỏ đi,

mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

* Bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thể ghi nhận được ý kiến của bà L.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bà L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của ông C, bà L được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, tuy không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của ông C xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà L nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị L là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Hòa Lộc, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ông Phạm Bá C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà L. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của ông, bà được xác lập năm 2017 trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện sống chung, tuy không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được tình cảm vợ chồng mà ông, bà mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, ông C yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông C, bà L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Ông Phạm Bá C phải chịu án phí theo qui định pháp luật. Bà Trần Thị L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Về hôn nhân: Ông Phạm Bá C được ly hôn với bà Trần Thị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Bá C phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006693 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Bà Trần Thị L không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Nam Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Bích Tuyên

